

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 11/2017/HC-ST

Ngày: 21/8/2017

V/v khiếu kiện: Quyết định giải
quyết khiếu nại trong quản lý
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Bình

2. Bà Lê Thị Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24A/2017/TLST-HC ngày 07 tháng 4 năm 2017 về “*Khởi kiện quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐST-HC ngày 31 tháng 7 năm 2017 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 235/TB-TA ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị T (Có mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Người bị kiện: UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: khu 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn T- Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tiến D- Phó chủ tịch UBND huyện H. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: ông Nguyễn Đình D- Phó trưởng phòng TN và MT huyện H và ông Hà Huy H- Chủ tịch UBND xã M, huyện Hiệp Hòa. (Ông D có mặt, ông H vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Xuân B. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Ngô Tiến D. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Ngô Quốc C. (Vắng mặt)

HKTT: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện tại: Luanda, Angola.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Quốc C: Anh Ngô Tiến D. (Có mặt)

4. Anh Trần Mạnh D.

Địa chỉ: số nhà 44, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Mạnh D: Ông Nguyễn Hồng M. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 236, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

5. UBND xã M, huyện H. Người đại diện theo pháp luật- ông Hà Huy H- Chủ tịch UBND xã M, huyện H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản trình bày và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện là bà Lê Thị T có lời khai thể hiện:

Bà yêu cầu Tòa án hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 ngày 31/01/2007 cấp cho anh Ngô Quốc C và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637304 ngày 31/01/2007 cấp cho anh Ngô Tiến D của UBND huyện H.

Căn cứ bà đưa ra chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là:

Thứ nhất: Về nguồn gốc thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 ngày 31/01/2007 và AĐ 637304 ngày 31/01/2007 do bà T được bố mẹ để tặng cho một phần diện tích từ năm 1974, phần diện tích còn lại thì bà được tập thể phân cho để quản lý và sử dụng. Năm 1994 bà T chuyển ra Hà Nội sinh sống và đã chuyển nhượng một phần diện tích đất cho chị Đào Thị Vân A đồng thời giao cho vợ chồng chị Vân A trông coi tài sản và diện tích đất còn lại. Năm 1998 bà T tiếp tục chuyển nhượng một phần diện tích đất cho vợ chồng anh Trần Như T. Từ năm 2009 đến nay vợ chồng bà T chuyển về sinh sống tại diện tích đất còn lại và có cất thêm một căn nhà sàn trong khuôn viên diện tích đất.

Thứ hai: Trong thời gian bà T sinh sống tại diện tích đất trên thì ngoài diện tích đất đã được chuyển nhượng cho 02 người thì bà T không thực hiện bất kì một giao dịch nào khác như: chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế...cho một ai khác.

Thứ ba: Trong quá trình quản lý và sử dụng diện tích đất trên bà T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế nhà đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2015, bà nhận được thông báo thụ lý vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện H về việc anh Trần Mạnh D khởi kiện đòi nhà đất bà đang ở. Khi đó bà mới biết phần đất nhà bà đang sử dụng đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cho anh Ngô Quốc C được sử dụng 310 m²; anh Ngô Tiến D được sử dụng 255 m² và anh Ngô Quốc C đã chuyển nhượng và sang tên quyền sử dụng 320 m² đất ở cho anh Trần Mạnh D từ ngày 02/3/2013.

Ngoài ra, người khởi kiện không trình bày gì thêm khác.

2. *Tại văn bản trình bày quan điểm và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện H là ông Ngô Tiến D-Phó chủ tịch UBND huyện H có lời khai thể hiện:*

- Về nguồn gốc của hai thửa đất:

Tại buổi làm việc ngày 02/6/2017 (Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND xã M), UBND xã M xác định nguồn gốc thửa đất là do bố, mẹ bà T để lại (trước năm 1980). Năm 2006 thửa đất trên được tách làm 02 thửa, cùng thời điểm ông Ngô Tiến D và ông Ngô Quốc C (là 02 con của bà Tòng) làm thủ tục hồ sơ cấp giấy CNQSD đất đối với 02 thửa đất trên và đã được UBND huyện H cấp GCNQSD đất năm 2007. Trong việc lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho ông C và ông D, không có văn bản tặng cho hay giấy tờ chuyển nhượng QSD đất.

Ngày 1/3/2013, ông C chuyển nhượng QSD đất đối với thửa đất trên cho ông Trần Mạnh D, thường trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, đã được chỉnh lý trên trang 4 giấy CNQSD đất số AĐ 637305, diện tích 310m² mang tên Ngô Quốc C, thôn M, xã M. Đối với thửa đất của ông Ngô Tiến D vẫn đang sử dụng ổn định, không tranh chấp.

- Trình tự, thủ tục cấp GCNQSD đất cho ông Ngô Quốc C, ông Ngô Tiến D, thôn M, xã M:

Qua kiểm tra hồ sơ cấp giấy CNQSD đất của ông Ngô Quốc C; ông Ngô Tiến D, tại thôn M, xã M gồm có: Đơn xin cấp giấy CNQSD đất (được lập vào ngày 08/5/2006); Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất (ngày 8/5/2006); Sơ họa ranh giới thửa đất.

Ngày 08/5/2006, ông Ngô Quốc C có đơn đề nghị cấp giấy CNQSD đất đối với diện tích 310m²; ông Ngô Tiến D có đơn đề nghị cấp giấy với diện tích 255m², địa chỉ thửa đất đều tại thôn M, xã M. Ngày 11/5/2006 UBND xã M và cán bộ địa chính xác nhận nguồn gốc sử dụng đất: lịch sử, không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch sử dụng đất. Đến ngày 28/11/2006, cán bộ thẩm tra của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất đối với 02 thửa đất trên.

Ngày 31/1/2007, UBND huyện H cấp giấy CNQSD số AĐ 637305, diện tích 310m² cho ông Ngô Quốc C; GCNQSD đất số 637304, diện tích 255m² cho ông Ngô Tiến D, tại thôn M, xã M.

Nguồn gốc của 02 thửa đất trên là do bố, mẹ bà Lê Thị T để lại, việc UBND xã M xác nhận nguồn gốc sử dụng đất là đất lịch sử trong việc lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho ông C, ông D là không đúng. Mặt khác qua kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSD đất đối với 02 thửa đất trên không có giấy tờ quy định tại Khoản 1,2,5 Điều 50 của Luật Đất đai 2003, vị trí thửa đất đều nằm ven đường Tỉnh lộ 295. Như vậy việc cấp giấy CNQSD đất cho ông Ngô Quốc C 310m²; ông Ngô Tiến D 255m² đất ở tại nông thôn

vượt hạn mức tại Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 77/2005/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 03/11/2005 quy định về hạn mức đất ở và hạn mức công nhận đất ở có vườn, ao đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang quy định: “Đất ở ven các trục đường giao thông tỉnh lộ, quốc lộ và các thị tứ, trung tâm cụm xã, khu công nghiệp, khu du lịch, khu vực dự kiến phát triển đô thị không quá: 120 m².”

Tại Điểm d, Khoản 2, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà nước thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp: “Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai”. Đối chiếu quy định trên, giấy GCNQSD đất số 637304, diện tích 255m² mang tên ông Ngô Tiến D, tại thôn M, xã M, thuộc trường hợp phải thu hồi do cấp vượt hạn mức và không đúng về nguồn gốc. Còn đối với giấy CNQSD đất số AĐ 637305, diện tích 310m² mang tên ông Ngô Quốc C không thể thực hiện được, do ông C đã chuyển nhượng QSD đất cả thửa cho ông Trần Mạnh D, thường trú tại phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nay, quan điểm của Chủ tịch UBND huyện H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- UBND xã M do ông Hà Huy H- chủ tịch UBND xã là người đại diện theo pháp luật có ý kiến: nhất trí với quan điểm của ông Ngô Tiến D- người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện H.

3. Tại văn bản trình bày quan điểm và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Quốc C có lời khai thể hiện:

Hiện nay anh đang làm việc tại Quốc gia A. Việc kê khai cấp GCNQSD đất ở số AĐ 637305 đứng tên Ngô Quốc C bản thân anh cũng không được biết. Anh C không trực tiếp kê khai xin cấp GCNQSD đất ở mà nhận sổ đỏ qua em trai của anh cách đây mấy năm.

Cách đây vài năm trong quá trình kinh doanh tại V anh C cần thêm vốn kinh doanh nên đã vay tiền của ông Trần Mạnh D dưới hình thức ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc giao dịch giữa anh C và ông Trần Mạnh D thì bà Lê Thị T và ông Ngô Xuân B đều không được biết. Nay anh C xác định GCNQSD đất ở số AĐ 637305 ngày 31/01/2007 cấp cho Ngô Quốc C đối với diện tích 310m² nằm trên diện tích đất ở của bà Lê Thị T và ông Ngô Xuân B. Anh C khẳng định bà Lê Thị T và ông Ngô Xuân B chưa thực hiện bất kì giao dịch nào như tặng cho, thừa kế hay chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên cho anh.

4. Tại văn bản trình bày quan điểm và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Xuân B và anh Ngô Tiến D có lời khai thể hiện:

Ông B và anh D nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T. Anh D xác định việc UBND huyện H cấp GCNQSD đất ở số 637304, diện tích 255m² mang tên ông Ngô Tiến D thì bà Lê Thị T và ông Ngô Xuân B đều không được biết.

5. Tại văn bản trình bày quan điểm và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Mạnh D, người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Hồng M có lời khai thể hiện:

Tháng 02/2013 anh Ngô Quốc C và vợ là chị Nguyễn Thị H có thỏa thuận nhượng lại quyền sử dụng diện tích đất ở 310m² tại Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang cho ông Trần Mạnh D theo giá thỏa thuận của hai bên. Ngày 01/3/2013 anh Ngô Quốc C đã tiến hành làm thủ tục chuyển nhượng QSD đất đối với diện tích 310m² cho ông Trần Mạnh D và đã được UBND huyện H công nhận.

Do chưa có nhu cầu sử dụng nên ngày 11/3/2013 ông Trần Mạnh D đồng ý cho anh Ngô Quốc C thuê lại diện tích đất trên để sử dụng, hai bên có lập hợp đồng thuê nhà. Nhưng kể từ khi ký kết hợp đồng thuê nhà thì anh Ngô Quốc C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với ông Trần Mạnh D. Sau khi liên lạc với anh Ngô Quốc C nhiều lần không được thì ông Trần Mạnh D đã đến lô đất trên và được biết hiện tại anh C không sử dụng diện tích đất trên mà là bà Lê Thị T và ông Ngô Xuân B đang quản lý và sử dụng.

Ngày 19/10/2015 ông Trần Mạnh D đã làm đơn khởi kiện nộp tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đề nghị bà Lê Thị T và ông Ngô Xuân B trả lại cho ông thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 310m² tại Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang cùng tài sản trên đất.

Nay ông Trần Mạnh D đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét tranh chấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

* Tại phiên tòa các đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày và không có ý kiến bổ sung gì thêm. Các đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Tòa án công bố lời khai tại phiên tòa hợp lệ.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa có quan điểm:*

Những người tiến hành tố tụng đúng thành phần, thực hiện đúng các quy định của pháp luật hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự mà Luật tố tụng hành chính quy định. Đề nghị HĐXX sơ thẩm- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật TTHC xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tòng, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 do UBND huyện H cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Quốc C và giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 637304 cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Tiến D và UBND huyện H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo qui định.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc

Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về thụ lý vụ án:

Ngày 31/01/2007, UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 cho anh Ngô Quốc C và số AĐ 637305 cho anh Ngô Tiến D. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là quyết định hành chính theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật TTHC; khoản 16 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

Ngày 05/11/2015, Ông B là chồng bà T nhận được thông báo thụ lý vụ án dân sự số 72 ngày 02/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện H về việc anh Trần Mạnh D khởi kiện đòi nhà đất bà đang ở, ông B cam kết là sẽ giao Thông báo thụ lý này cho bà T. Khi đó bà mới biết phần đất nhà bà đang sử dụng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ngô Quốc C và Ngô Tiến D và anh Ngô Quốc C đã chuyển nhượng và sang tên quyền sử dụng 320 m² đất ở cho anh Trần Mạnh D từ ngày 02/3/2013.

Ngày 02/10/2016, bà T làm đơn khởi kiện và TAND tỉnh Bắc Giang nhận được vào ngày 03/10/2016, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 do UBND huyện H cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Quốc C và giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 637305 cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Tiến D là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Vì vậy, TAND tỉnh Bắc Giang đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Về việc vắng mặt một số đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Ngô Tiến D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh C, ông B, ông H đều vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trên.

[2]. *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 do UBND huyện H cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Quốc C và giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 637304 cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Tiến D, HĐXX thấy:

[2.1] Về thẩm quyền cấp GCNQSD đất:

Việc UBND huyện H cấp GCNQSD đất cho anh Ngô Quốc C và Ngô Tiến D là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật đất đai năm 2003.

[2.2] Về trình tự, thủ tục cấp GCNQSD đất:

Qua kiểm tra hồ sơ cấp giấy CNQSD đất của anh Ngô Quốc C; anh Ngô Tiến D, tại thôn M, xã M gồm có: Đơn xin cấp giấy CNQSD đất (được lập vào ngày 08/5/2006); Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất (ngày 8/5/2006); Sơ họa ranh giới thửa đất.

Ngày 08/5/2006, anh Ngô Quốc C có đơn đề nghị cấp giấy CNQSD đất đối với diện tích 310m²; anh Ngô Tiến D có đơn đề nghị cấp giấy với diện tích 255m², địa chỉ thửa đất đều tại thôn M, xã M. Ngày 11/5/2006 UBND xã M và cán bộ địa chính xác nhận nguồn gốc sử dụng đất: lịch sử, không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch sử dụng đất. Đến ngày 28/11/2006, cán bộ thẩm tra của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất đối với 02 thửa đất trên. Tuy nhiên, trong hai đơn xin cấp GCNQSD đất trên chưa có chữ ký xác nhận của Giám đốc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và chưa có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan tài nguyên và môi trường huyện H là vi phạm điểm b, c khoản 2 Điều 135 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai.

Ngày 31/1/2007, UBND huyện H cấp giấy CNQSD số AĐ 637305, diện tích 310m² cho ông Ngô Quốc C; GCNQSD đất số 637304, diện tích 255m² cho ông Ngô Tiến D, tại thôn M, xã M.

Như vậy về trình tự, thủ tục cấp GCNQSD đất cho ông Ngô Quốc C; ông Ngô Tiến D cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 135 Nghị định 181/2004 và Điều 10 Nghị định 84/2007; tuy nhiên vẫn còn vi phạm điểm b, c khoản 2 Điều 135 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai.

[2.3] Về căn cứ cấp GCNQSD đất:

Bà T khởi kiện cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 do UBND huyện H cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Quốc C và giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 637304 cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Tiến D là trái quy định pháp luật, ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của gia đình bà.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Năm 2006, anh D, anh C đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ và ngày 31/01/2007 đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 cho anh Ngô Quốc C được sử dụng thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 310m² đất ở, vị trí thửa đất: Thôn M, xã M, huyện H; anh Ngô Tiến D được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 637304, diện tích 255m² đất ở. Tuy nhiên, theo địa phương cung cấp diện tích đất UBND huyện H cấp giấy chứng nhận cho anh D, anh C có nguồn gốc là của bố mẹ bà T chết để lại cho bà T trước năm 1980; việc UBND xã M xác nhận nguồn gốc sử dụng đất là đất lịch sử trong quá trình lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh C, anh D là không đúng thực tế, không đúng đối tượng, được UBND huyện, anh D, anh C thừa nhận và trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận đối với 02 thửa đất trên không có một trong các loại giấy tờ theo qui định tại khoản 1,2,5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và vị trí 02 thửa đất trên đều nằm ven tỉnh lộ đường 295 nên việc cấp giấy chứng nhận cho anh C được sử dụng

310 m2 đất ở, anh D được sử dụng 255m2 đất ở là cấp không đúng đối tượng và cấp vượt hạn mức theo qui định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 77/2005/QĐ-UB ngày 3/11/2005 của UBND tỉnh Bắc Giang (không quá 120m2).

Việc ngày 01/3/2013, anh C chuyển nhượng đất cho anh Trần Mạnh D (trú phường T- B), các bên đã làm thủ tục tại các cơ quan có thẩm quyền và đã được chỉnh lý trên trang 4 giấy chứng nhận số AĐ 637305, diện tích 310m2. Tuy nhiên, do việc UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh C là không đúng đối tượng nên việc anh C chuyển nhượng cho anh Trần Mạnh D cũng là không đúng pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của bà T đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 do UBND huyện H cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Quốc C và giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 637304 cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Tiến D là có căn cứ theo qui định tại khoản 1,2,5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 do UBND huyện H cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Quốc C và giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 637304 cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Tiến D.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên UBND huyện H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14.

- Bà Lê Thị T không phải chịu án phí HCST. Trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho bà T tại biên lai số AA/2010/000504 ngày 07/4/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng: khoản 2 Điều 52 Luật đất đai năm 2003; Điều 135 Nghị định 181/2004 và Điều 10 Nghị định 84/2007 của Chính phủ; khoản 1,2,5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 637305 do UBND huyện H cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Quốc C và giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 637304 cấp ngày 31/01/2007 cho anh Ngô Tiến D.

2. Về án phí: UBND huyện H phải chịu 300.000đ tiền án phí HCST.

- Trả lại bà Lê Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2010/000504 ngày 07/4/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CTHADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung